

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Hệ điều hành - MH1101002

Mã lớp học phần: MH110100201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Quỳnh Anh - (01025)

Ngày thi: 20/11/2021 Giờ thi: 10h15 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Phạm Thị Quỳnh Anh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010019	Trần Trọng An	12/04/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
2	2010010027	Dur Hoài Bảo	24/09/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
3	2010010031	Văn Tiến Dũng	20/05/2002	[Signature]	6	Sáu	C22TH1	
4	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2000	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
5	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Diệp	15/02/2001	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
6	2010010030	Lê Chí Đức	08/01/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
7	2010010015	Phan Nhựt Hào	23/04/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
8	2010010011	Hoàng Thanh Hiền	14/01/2002	[Signature]	10	Mười	C22TH1	
9	2010010006	Nguyễn Bạch Hóa	28/07/1999	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
10	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
11	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
12	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
13	2010010004	Dương Hồng Khánh	18/12/1997	[Signature]	10	Mười	C22TH1	
14	2010010023	Nguyễn Yến Khoa	01/08/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
15	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	[Signature]	10	Mười	C22TH1	
16	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
17	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	[Signature]	7	Bảy	C22TH1	
18	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
19	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
20	2010010016	Son Thanh Nguyễn	13/08/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
21	2010010005	Trần Yến Nhi	10/12/2002	[Signature]			C22TH1	Nợ HP GT
22	2010010009	Lý Vũ Phát	14/10/2001	[Signature]	10	Mười	C22TH1	
23	2010010024	Cao Trịnh Quang	10/08/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
24	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
25	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002	[Signature]	6	Sáu	C22TH1	
26	2010010012	Trần Minh Thiện	14/11/2002	[Signature]	6	Sáu	C22TH1	
27	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002	[Signature]	7	Bảy	C22TH1	
28	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	[Signature]	10	Mười	C22TH1	
29	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	[Signature]	10	Mười	C22TH1	
30	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
31	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
32	2010010033	Phạm Cổ Hoàng Vũ	30/11/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
33	2010010017	Son Ngọc Như Ý	13/08/2002	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	C22TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Ngày in: 15-07 27/01/2021

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 01 . Số bài thi: / .

Số sinh viên đạt/không đạt: /

Tỷ lệ đạt: , %

Ngày 05...tháng 11...năm... 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 20...tháng 11...năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Thị Quỳnh Anh

TRƯỞNG

KHÁ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Hệ điều hành - MH1101002

Mã lớp học phần: MH110100201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Quỳnh Anh - (01025)

Ngày thi: 27/11/2021 Giờ thi: 10h15 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Phạm Thị Quỳnh Anh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010019	Trần Trọng An	12/04/2002	<u>[Signature]</u>	9,2	chín, hai	C22TH1	
2	2010010027	Dư Hoài Bảo	24/09/2002	<u>[Signature]</u>	9	chín	C22TH1	
3	2010010031	Văn Tiến Dũng	20/05/2002	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22TH1	
4	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2000	<u>[Signature]</u>	8,8	tám, tám	C22TH1	
5	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Diệp	15/02/2001	<u>[Signature]</u>	9,2	chín, hai	C22TH1	
6	2010010030	Lê Chí Đức	08/01/2002	<u>[Signature]</u>	9,2	chín, hai	C22TH1	
7	2010010015	Phan Nhứt Hào	23/04/2002	<u>[Signature]</u>	9	chín	C22TH1	
8	2010010011	Hoàng Thanh Hiền	14/01/2002	<u>[Signature]</u>	9	chín	C22TH1	
9	2010010006	Nguyễn Bạch Hóa	28/07/1999	<u>[Signature]</u>	9	chín	C22TH1	
10	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>[Signature]</u>	9,2	chín, hai	C22TH1	
11	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>[Signature]</u>	8,8	tám, tám	C22TH1	
12	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>[Signature]</u>	8,6	tám, sáu	C22TH1	
13	2010010004	Dương Hồng Khánh	18/12/1997	<u>[Signature]</u>	9,2	chín, hai	C22TH1	
14	2010010023	Nguyễn Yên Khoa	01/08/2002	<u>[Signature]</u>	8,8	tám, tám	C22TH1	
15	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	<u>[Signature]</u>	8,8	tám, tám	C22TH1	
16	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	<u>[Signature]</u>	9,4	chín, tư	C22TH1	
17	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	<u>[Signature]</u>	9,4	chín, tư	C22TH1	
18	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	<u>[Signature]</u>	9,4	chín, tư	C22TH1	
19	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	<u>[Signature]</u>	9,2	chín, hai	C22TH1	
20	2010010016	Sơn Thanh Nguyễn	13/08/2002	<u>[Signature]</u>	9,6	chín, sáu	C22TH1	
21	2010010005	Trần Yên Nhi	10/12/2002	<u>[Signature]</u>			C22TH1	Nợ HP 25/2
22	2010010009	Lý Vy Phát	14/10/2001	<u>[Signature]</u>	8,4	tám, tư	C22TH1	
23	2010010024	Cao Trịnh Quang	10/08/2002	<u>[Signature]</u>	8,4	tám, tư	C22TH1	
24	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002	<u>[Signature]</u>	9,2	chín, hai	C22TH1	
25	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002	<u>[Signature]</u>	8,8	tám, tám	C22TH1	
26	2010010012	Trần Minh Thiện	14/11/2002	<u>[Signature]</u>	6	sáu	C22TH1	
27	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002	<u>[Signature]</u>	7,6	bảy, sáu	C22TH1	
28	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	<u>[Signature]</u>	9,4	chín, tư	C22TH1	
29	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	<u>[Signature]</u>	8,4	tám, tư	C22TH1	
30	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22TH1	
31	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2002	<u>[Signature]</u>	9	chín	C22TH1	
32	2010010033	Phạm Cổ Hoàng Vũ	30/11/2002	<u>[Signature]</u>	9,2	chín, hai	C22TH1	
33	2010010017	Sơn Ngọc Như Ý	13/08/2002	<u>[Signature]</u>	9,6	chín, sáu	C22TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

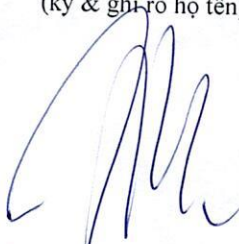
Ngày in: 15-08-27/01/2021

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 01 . Số bài thi: / .
Số sinh viên đạt/không đạt: / Tỷ lệ đạt: , %

Ngày 05 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 27 tháng 1 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Thị Quyên Anh

TRƯ

KH

KHẢO THÍ VÀ KIỂM TRA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Hệ điều hành - MH1101002

Mã lớp học phần: MH110100201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Quỳnh Anh - (01025)

Ngày thi: 20/1/2021 Giờ thi: 10h15 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Phạm Thị Quỳnh Anh Ký tên: Phạm Thị Quỳnh Anh

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>Bảo</u>	7	bảy	C22TH2	
2	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>Bá</u>	8,5	tám rưỡi	C22TH2	
3	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>Bình</u>	6	sáu	C22TH2	
4	2010010058	Phạm Hữu Cường	05/11/2002	<u>Cường</u>			C22TH2	
5	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>Dương</u>	10	mười	C22TH2	
6	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	21/07/2002	<u>Đào</u>	10	mười	C22TH2	
7	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002	<u>Hào</u>	7	bảy	C22TH2	
8	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>Hoài</u>	9	chín	C22TH2	
9	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>Hùng</u>	7	bảy	C22TH2	
10	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>Khánh</u>	8,5	tám rưỡi	C22TH2	
11	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<u>Long</u>	5	năm	C22TH2	
12	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002	<u>Nghĩa</u>	6	sáu	C22TH2	
13	2010010056	Nguyễn Phước Nghĩa	16/04/2002	<u>Nghĩa</u>	8,5	tám rưỡi	C22TH2	
14	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002	<u>Pháp</u>	9	chín	C22TH2	
15	2010010093	Đinh Nhật Phi	22/04/2001	<u>Phi</u>	6	sáu	C22TH2	
16	2010010051	Trương Văn Phương	3/1/1999	<u>Phương</u>	7	bảy	C22TH2	
17	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002	<u>Quốc</u>	10	mười	C22TH2	
18	2010010067	Nguyễn Ngọc Sơn	25/02/2000	<u>Sơn</u>	9	chín	C22TH2	
19	2010010046	Nguyễn Tấn Tài	03/08/2002	<u>Tài</u>	8,5	tám rưỡi	C22TH2	
20	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002	<u>Tân</u>	8,5	tám rưỡi	C22TH2	
21	2010010054	Lưu Như Thái	27/12/2002	<u>Thái</u>	8,5	tám rưỡi	C22TH2	
22	2010010062	Huỳnh Thị Vân Thẩm	03/12/2002	<u>Thẩm</u>	8,5	tám rưỡi	C22TH2	
23	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002	<u>Trung</u>	6	sáu	C22TH2	
24	2010010070	Nguyễn Hoàng Nhứt Tuấn	15/04/2002	<u>Tuấn</u>	6,5	sáu rưỡi	C22TH2	
25	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002	<u>Vinh</u>	7	bảy	C22TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 01 Số bài thi: _____ / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 05 tháng 1 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 20 tháng 1 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Quỳnh Anh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Hệ điều hành - MH1101002

Mã lớp học phần: MH110100201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Quỳnh Anh - (01025)

Ngày thi: 27/1/2021 Giờ thi: 10h15 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Phạm Thị Quỳnh Anh Ký tên: lu8

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>Bảo</u>	7	bảy	C22TH2	
2	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>Bá</u>	9,2	chín, hai	C22TH2	
3	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>CBinh</u>	8,8	tám, tám	C22TH2	
4	2010010058	Phạm Hữu Cường	05/11/2002	<u>Cường</u>			C22TH2	
5	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>Dương</u>	9,4	chín, tư	C22TH2	
6	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	21/07/2002	<u>Đào</u>	9	chín	C22TH2	
7	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002	<u>Hào</u>	9,4	chín, tư	C22TH2	
8	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>Hoài</u>	9,2	chín, hai	C22TH2	
9	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>Hùng</u>	7	bảy	C22TH2	
10	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>Khánh</u>	8,8	tám, tám	C22TH2	
11	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<u>Long</u>	9,2	chín, hai	C22TH2	
12	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002	<u>Nghĩa</u>	8,4	tám, tư	C22TH2	
13	2010010056	Nguyễn Phước Nghĩa	16/04/2002	<u>Nghĩa</u>	8,6	tám, sáu	C22TH2	
14	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002	<u>Pháp</u>	9,2	chín, hai	C22TH2	
15	2010010093	Đinh Nhật Phi	22/04/2001	<u>Phi</u>	9	chín	C22TH2	
16	2010010051	Trương Văn Phương	3/1/1999	<u>Phương</u>	9	chín	C22TH2	
17	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002	<u>Quốc</u>	9	chín	C22TH2	
18	2010010067	Nguyễn Ngọc Sơn	25/02/2000	<u>Sơn</u>	9,2	chín, hai	C22TH2	
19	2010010046	Nguyễn Tấn Tài	03/08/2002	<u>Tài</u>	7	bảy	C22TH2	
20	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002	<u>Tân</u>	9,2	chín, hai	C22TH2	
21	2010010054	Lưu Như Thái	27/12/2002	<u>Thái</u>	9,2	chín, hai	C22TH2	
22	2010010062	Huỳnh Thị Vân Thắm	03/12/2002	<u>Thắm</u>	8,6	tám, sáu	C22TH2	
23	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002	<u>Trung</u>	9,8	chín, tám	C22TH2	
24	2010010070	Nguyễn Hoàng Nhựt Tuấn	15/04/2002	<u>Tuấn</u>	9,4	chín, tư	C22TH2	
25	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002	<u>Vinh</u>	9,2	chín, hai	C22TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 01 . Số bài thi: _____ / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày: 05 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 27 tháng 1 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Quỳnh Anh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Hệ điều hành - MH1101002

Mã lớp học phần: MH110100201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Quỳnh Anh - (01025)

Ngày thi: 20/11/2021 Giờ thi: 10h15 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Phạm Thị Quỳnh Anh Ký tên: AS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010068	Lưu Đình An	02/05/2001	An	6	sáu	C22TH3	
2	2010010074	Lê Thanh Bình	17/11/1999	Bình	7	bảy	C22TH3	
3	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	Dự	8,5	tám rưỡi	C22TH3	
4	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	Hà	6	sáu	C22TH3	
5	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002	Hải	8,5	tám rưỡi	C22TH3	
6	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	Hậu	6	sáu	C22TH3	
7	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	Hiếu	7	bảy	C22TH3	
8	2010010088	Trần Gia Huy	11/08/2002	Huy	6	sáu	C22TH3	
9	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	Khang	8,5	tám rưỡi	C22TH3	
10	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	My	8,5	tám rưỡi	C22TH3	
11	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	Nghĩa	7	bảy	C22TH3	
12	2010010077	Nguyễn Trương Hoài Phong	01/03/2001	Phong	7	bảy	C22TH3	
13	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	Tâm	6	sáu	C22TH3	
14	2010010083	Nguyễn Văn Tất	18/12/2002	Tất	6	sáu	C22TH3	
15	2010010084	Lê Phúc Thành	03/08/2002	Thành	8,5	tám rưỡi	C22TH3	
16	2010010080	Lê Phú Thịnh	13/10/2001	Thịnh	8,5	tám rưỡi	C22TH3	
17	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	Thư	6	sáu	C22TH3	
18	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	Trí	10	mười	C22TH3	
19	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	Tuấn	7,5	bảy rưỡi	C22TH3	
20	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002	Vi	8,5	tám rưỡi	C22TH3	
21	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002	Vũ	8,5	tám rưỡi	C22TH3	
22	2010010081	Đinh Ngọc Yến	12/09/2002	Yến	6,5	sáu rưỡi	C22TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi: 22 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / _____

Tỷ lệ đạt: 100 , _____ %

Ngày 05 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 20 tháng 1 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Quỳnh Anh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Hệ điều hành - MH1101002

Mã lớp học phần: MH110100201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Quỳnh Anh - (01025)

Ngày thi: 27/11/2021 Giờ thi: 10h15 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Phạm Thị Quỳnh Anh Ký tên: Ph

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010068	Lưu Đình An	02/05/2001	An	7,6	bảy, sáu	C22TH3	
2	2010010074	Lê Thanh Bình	17/11/1999	Binh	8,8	tám, tám	C22TH3	
3	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	Du	9,6	chín, sáu	C22TH3	
4	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	Ha	8,6	tám, sáu	C22TH3	
5	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002	Hai	9,2	chín, hai	C22TH3	
6	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	Hau	7,6	bảy, sáu	C22TH3	
7	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	Hieu	7	bảy	C22TH3	
8	2010010088	Trần Gia Huy	11/08/2002	Huy	9	chín	C22TH3	
9	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	Khang	8,4	tám, tư	C22TH3	
10	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	My	8,8	tám, tám	C22TH3	
11	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	Nghia	7	bảy	C22TH3	
12	2010010077	Nguyễn Trương Hoài Phong	01/03/2001	Phong	9	chín	C22TH3	
13	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	Tam	9,4	chín, tư	C22TH3	
14	2010010083	Nguyễn Văn Tất	18/12/2002	Tat	9	chín	C22TH3	
15	2010010084	Lê Phúc Thành	03/08/2002	Thanh	9,6	chín, sáu	C22TH3	
16	2010010080	Lê Phú Thịnh	13/10/2001	Thinh	9,2	chín, hai	C22TH3	
17	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	Thu	8,4	tám, tư	C22TH3	
18	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	Tri	9,4	chín, tư	C22TH3	
19	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	Tuan	9,6	chín, sáu	C22TH3	
20	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002	Vi	8,8	tám, tám	C22TH3	
21	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002	Vu	9,4	chín, tư	C22TH3	
22	2010010081	Đinh Ngọc Yến	12/09/2002	Yen	9,2	chín, hai	C22TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 0 Số bài thi: 22 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / _____

Tỷ lệ đạt: 100 , _____ %

Ngày: 15 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 27 tháng 11 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Quỳnh Anh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Hệ điều hành - MH1101002

Mã lớp học phần: MH110100201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Quỳnh Anh

Ngày thi: 05/04/2021

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 1

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: CL

Giám thị 2: Đặng Thanh Linh Ký tên: DTL

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010068	Lưu Đình An	02/05/2001					C22TH3	
2	2010010019	Trần Trọng An	12/04/2002	<u>TA</u>				C22TH1	
3	2010010027	Dur Hoài Bảo	24/09/2002	<u>HB</u>				C22TH1	
4	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>Bao</u>				C22TH2	
5	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>BT</u>				C22TH2	
6	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>BVh</u>				C22TH2	
7	2010010074	Lê Thanh Bình	17/11/1999	<u>Binh</u>				C22TH3	
8	2010010031	Văn Tiến Dũng	20/05/2002	<u>TV</u>				C22TH1	
9	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>TD</u>				C22TH2	
10	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	<u>CH</u>				C22TH3	
11	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	21/07/2002	<u>ND</u>				C22TH2	
12	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2000	<u>HD</u>				C22TH1	
13	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Diệp	15/02/2001	<u>NT</u>				C22TH1	
14	2010010030	Lê Chí Đức	08/01/2002	<u>LC</u>				C22TH1	
15	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	<u>MT</u>				C22TH3	
16	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002	<u>NT</u>				C22TH2	
17	2010010015	Phan Nhựt Hào	23/04/2002	<u>PN</u>				C22TH1	
18	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002	<u>BVH</u>				C22TH3	
19	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	<u>PD</u>				C22TH3	
20	2010010011	Hoàng Thanh Hiền	14/01/2002	<u>HT</u>				C22TH1	
21	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	<u>LT</u>				C22TH3	
22	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>THM</u>				C22TH2	
23	2010010006	Nguyễn Bạch Hóa	28/07/1999	<u>NB</u>				C22TH1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 5 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Phạm T. Quỳnh Anh





BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Hệ điều hành - MH1101002

Mã lớp học phần: MH110100201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Quỳnh Anh

Ngày thi: 05/04/2021

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Nguyệt Hoa Ký tên: NH
 Giám thị 2: Ngô Thu Ký tên: NT
 Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
 Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>Huy</u>				C22TH1	
2	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>Gh</u>				C22TH1	
3	2010010088	Trần Gia Huy	11/08/2002	<u>Gh</u>				C22TH3	
4	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>QH</u>				C22TH2	
5	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	<u>Kh</u>				C22TH3	
6	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	<u>HT</u>				C22TH3	
7	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	<u>NT</u>				C22TH1	
8	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	<u>TM</u>				C22TH1	
9	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002	<u>NT</u>				C22TH2	
10	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	<u>HL</u>				C22TH3	
11	2010010070	Nguyễn Hoàng Nhựt Tuấn	15/04/2002	<u>NH</u>				C22TH2	
12	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2002	<u>NT</u>				C22TH1	
13	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002	<u>PT</u>				C22TH3	
14	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002	<u>NL</u>				C22TH2	
15	2010010033	Phạm Cổ Hoàng Vũ	30/11/2002	<u>PH</u>				C22TH1	
16	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002	<u>NV</u>				C22TH3	
17	2010010081	Đinh Ngọc Yến	12/09/2002	<u>DN</u>				C22TH3	
18	2010010017	Son Ngọc Như Ý	13/08/2002	<u>SN</u>				C22TH1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 18 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 5 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Quỳnh Anh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Hệ điều hành - MH1101002

Mã lớp học phần: MH110100201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Quỳnh Anh

Ngày thi: 05/04/2021

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: LT San

Ký tên: anh

Giám thị 2: NTT Linh

Ký tên: linh

Giám thị 3:

Ký tên:

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>Khang</u>				C22TH1	
2	2010010004	Dương Hồng Khánh	18/12/1997	<u>Khánh</u>				C22TH1	
3	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>ly</u>				C22TH2	
4	2010010023	Nguyễn Yên Khoa	01/08/2002	<u>Yên</u>				C22TH1	
5	2010010059	Nguyễn Lê Khương	26/03/2002	<u>Khương</u>				C22TH2	KĐĐK, Nợ HP
6	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	<u>Lâm</u>				C22TH1	
7	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	<u>Linh</u>				C22TH1	
8	2010010000	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	<u>Linh</u>				C22TH1	
9	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<u>Long</u>				C22TH2	
10	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	<u>Ly</u>				C22TH1	
11	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	<u>Mai</u>				C22TH1	
12	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	<u>My</u>				C22TH3	
13	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002	<u>Trung</u>				C22TH2	
14	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	<u>Đức</u>				C22TH3	
15	2010010056	Nguyễn Phước Nghĩa	16/04/2002	<u>Nghĩa</u>				C22TH2	
16	2010010016	Son Thanh Nguyễn	13/08/2002	<u>Son</u>				C22TH1	
17	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002	<u>Pháp</u>				C22TH2	
18	2010010009	Lý Vũ Phát	14/10/2001	<u>Phát</u>				C22TH1	
19	2010010093	Đinh Nhật Phi	22/04/2001	<u>Phi</u>				C22TH2	
20	2010010077	Nguyễn Trương Hoài Phong	01/03/2001	<u>Phong</u>				C22TH3	
21	2010010051	Trương Văn Phương	3/1/1999	<u>Phương</u>				C22TH2	
22	2010010024	Cao Trịnh Quang	10/08/2002	<u>Quang</u>				C22TH1	
23	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002	<u>Quốc</u>				C22TH2	
24	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002	<u>Quy</u>				C22TH1	
25	2010010067	Nguyễn Ngọc Sơn	25/02/2000	<u>Sơn</u>				C22TH2	
26	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002	<u>Tài</u>				C22TH1	
27	2010010046	Nguyễn Tấn Tài	03/08/2002	<u>Tài</u>				C22TH2	
28	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	<u>Tâm</u>				C22TH3	
29	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002	<u>Tân</u>				C22TH2	
30	2010010083	Nguyễn Văn Tất	18/12/2002	<u>Tất</u>				C22TH3	
31	2010010084	Lê Phúc Thành	03/08/2002	<u>Thành</u>				C22TH3	
32	2010010054	Lưu Như Thái	27/12/2002	<u>Thái</u>				C22TH2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2010010062	Huỳnh Thị Vân Thắm	03/12/2002	<i>Thắm</i>				C22TH2	
34	2010010012	Trần Minh Thiện	14/11/2002	<i>Thiện</i>				C22TH1	
35	2010010080	Lê Phú Thịnh	13/10/2001	<i>Thịnh</i>				C22TH3	
36	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002	<i>Thông</i>				C22TH1	
37	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	<i>Thuận</i>				C22TH1	
38	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	<i>Thư</i>				C22TH3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 36 vắng thi: 02. Số bài thi/Số tờ: 1.
 Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 9 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

(Chữ ký)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 5 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(Chữ ký)
Phạm T. Quỳnh Anh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 2 - Năm học 2020-2021

Môn học: Hệ điều hành

Mã bài thi: 6RQ2RJ

Thời gian thi: 05/04/2021 15:15:00

Thời gian kết thúc: 05/04/2021 16:15:00

Giám thị 1: L.T. Sơn Ký tên: ah

Giám thị 2: N.V. Trinh Ký tên: uinh

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>Chang</u>	3.8	Ba, tám	C22TH1	
2	2010010004	Dương Hồng Khánh	18/12/1997	<u>Khánh</u>	4.4	Bốn, bốn	C22TH1	
3	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>ky</u>	5	Năm	C22TH2	
4	2010010023	Nguyễn Yến Khoa	01/08/2002	<u>ky</u>	6.2	Sáu, hai	C22TH1	
5	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	<u>ky</u>	5.8	Năm, tám	C22TH1	
6	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	<u>ky</u>	5	Năm	C22TH1	
7	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	<u>ky</u>	5.6	Năm, sáu	C22TH1	
8	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<u>ky</u>	4.6	Bốn, sáu	C22TH2	
9	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	<u>ky</u>	5.8	Năm, tám	C22TH1	
10	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	<u>ky</u>	4.6	Bốn, sáu	C22TH1	
11	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	<u>ky</u>	6.8	Sáu, tám	C22TH2	
12	2010010056	Nguyễn Phước Nghĩa	16/04/2002	<u>ky</u>	5.2	Năm, hai	C22TH2	
13	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002	<u>ky</u>	6.2	Sáu, hai	C22TH2	
14	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	<u>ky</u>	4.2	Bốn, hai	C22TH3	
15	2010010016	Sơn Thanh Nguyễn	13/08/2002	<u>ky</u>	3.8	Ba, tám	C22TH1	
16	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002	<u>ky</u>	4.4	Bốn, bốn	C22TH2	
17	2010010009	Lý Vũ Phát	14/10/2001	<u>ky</u>	4.6	Bốn, sáu	C22TH1	
18	2010010093	Đinh Nhật Phi	22/04/2001	<u>ky</u>	5	Năm	C22TH3	
19	2010010077	Nguyễn Trương Hoài Phong	01/03/2001	<u>ky</u>	5.2	Năm, hai	C22TH3	
20	2010010051	Trương Văn Phương	03/01/1999	<u>ky</u>	5.2	Năm, hai	C22TH2	
21	2010010024	Cao Trịnh Quang	10/08/2002	<u>ky</u>	5	Năm	C22TH1	
22	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002	<u>ky</u>	5.8	Năm, tám	C22TH2	
23	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002	<u>ky</u>	3.8	Ba, tám	C22TH1	
24	2010010067	Nguyễn Ngọc Sơn	25/02/2000	<u>ky</u>	4	Bốn	C22TH2	
25	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002	<u>ky</u>	6.6	Sáu, sáu	C22TH1	
26	2010010046	Nguyễn Tân Tài	03/08/2002	<u>ky</u>	3.8	Ba, tám	C22TH2	
27	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	<u>ky</u>	3.8	Ba, tám	C22TH3	
28	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002	<u>ky</u>	6.4	Sáu, bốn	C22TH2	
29	2010010083	Nguyễn Văn Tất	18/12/2002	<u>ky</u>	4.4	Bốn, bốn	C22TH3	
30	2010010054	Lưu Như Thái	27/12/2002	<u>ky</u>	5.2	Năm, hai	C22TH2	
31	2010010062	Huỳnh Thị Vân Thắm	03/12/2002	<u>ky</u>	5	Năm	C22TH2	
32	2010010084	Lê Phúc Thành	03/08/2002	<u>ky</u>	4.8	Bốn, tám	C22TH3	
33	2010010080	Lê Phú Thịnh	13/10/2001	<u>ky</u>	5.6	Năm, sáu	C22TH3	
34	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002	<u>ky</u>	4	Bốn	C22TH1	
35	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	<u>ky</u>	5	Năm	C22TH3	
36	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	<u>ky</u>	5.2	Năm, hai	C22TH1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 36

Số sinh viên đạt: 31

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

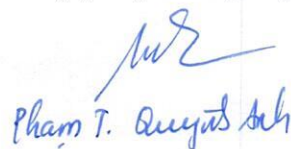


ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 5 tháng 4 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Phạm T. Nguyễn Anh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 2 - Năm học 2020-2021

Môn học: Hệ điều hành

Mã bài thi: GC44WT

Thời gian thi: 05/04/2021 15:15:00

Thời gian kết thúc: 05/04/2021 16:15:00

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: _____

Giám thị 2: Đặng Thanh Linh Ký tên: Kieu

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010019	Trần Trọng An	12/04/2002	<u>Trần Trọng An</u>	5.2	Năm, hai	C22TH1	
2	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>Huỳnh Thiên Bá</u>	4.8	Bốn, tám	C22TH2	
3	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>Phan Quốc Bảo</u>	4.6	Bốn, sáu	C22TH2	
4	2010010027	Dư Hoài Bảo	24/09/2002	<u>Dư Hoài Bảo</u>	3.6	Ba, sáu	C22TH1	
5	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>Châu Văn Bình</u>	6.4	Sáu, bốn	C22TH2	
6	2010010074	Lê Thanh Bình	17/11/1999	<u>Lê Thanh Bình</u>	3.8	Ba, tám	C22TH2	
7	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	21/07/2002	<u>Nguyễn Ngọc Trúc Đào</u>	4.8	Bốn, tám	C22TH2	
8	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2002	<u>Huỳnh Văn Đạt</u>	4.6	Bốn, sáu	C22TH1	
9	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Điệp	15/02/2001	<u>Nguyễn Thị Hồng Điệp</u>	6.6	Sáu, sáu	C22TH1	
10	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	<u>Đặng Hoàng Dự</u>	3.8	Ba, tám	C22QT1	
11	2010010030	Lê Chí Đức	08/01/2002	<u>Lê Chí Đức</u>	5	Năm	C22TH1	
12	2010010031	Văn Tiến Dũng	20/05/2002	<u>Văn Tiến Dũng</u>	5	Năm	C22TH1	
13	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>Nguyễn Thùy Dương</u>	5.8	Năm, tám	C22TH2	
14	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	<u>Mai Thị Thu Hà</u>	2.6	Hai, sáu	C22TH2	
15	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002	<u>Bùi Viết Hải</u>	6.2	Sáu, hai	C22TH3	
16	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002	<u>Nguyễn Tấn Hào</u>	5.4	Năm, bốn	C22TH2	
17	2010010015	Phan Nhật Hào	23/04/2002	<u>Phan Nhật Hào</u>	3	Ba	C22TH1	
18	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	<u>Phạm Đình Hậu</u>	3	Ba	C22TH3	
19	2010010011	Hoàng Thanh Hiền	14/01/2002	<u>Hoàng Thanh Hiền</u>	6	Sáu	C22TH1	
20	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	<u>Lâm Trọng Hiếu</u>	5	Năm	C22TH2	
21	2010010006	Nguyễn Bạch Hóa	28/07/1999	<u>Nguyễn Bạch Hóa</u>	4.2	Bốn, hai	C22TH1	<u>Nguyễn Bạch Hóa</u>
22	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>Trần Huỳnh Minh Hoài</u>	4.8	Bốn, tám	C22TH2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 22

Số sinh viên đạt: 16

Ngày 05 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

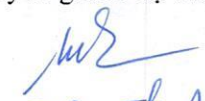
(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 05 tháng 4 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm T. Quỳnh Anh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 2 - Năm học 2020-2021

Môn học: Hệ điều hành

Mã bài thi: L1N3VW

Thời gian thi: 05/04/2021 15:15:00

Thời gian kết thúc: 05/04/2021 16:15:00

Giám thị 1: N.T.N. Hư Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Trương T.N. Thu Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>[Signature]</u>	3.4	Ba, bốn	C22TH3	
2	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C22TH1	
3	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C22TH1	
4	2010010088	Trần Gia Huy	11/08/2002	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C22TH3	
5	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C22TH3	
6	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C22TH3	
7	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C22TH1	
8	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C22TH1	
9	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C22TH2	
10	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C22DDT	
11	2010010070	Nguyễn Hoàng Nhật Tuấn	15/04/2002	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C22TH2	
12	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/10/2002	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C22TH1	
13	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C22TC	
14	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C22TH2	
15	2010010033	Phạm Cô Hoàng Vũ	30/11/2002	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C22TH1	
16	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C22TH3	
17	2010010017	Sơn Ngọc Như Ý	13/08/2002	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C22TH1	
18	2010010081	Đinh Ngọc Yến	12/09/2002	<u>[Signature]</u>	3.4	Ba, bốn	C22TH3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 18

Số sinh viên đạt: 14

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 5 tháng 4 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm T. Quỳnh Anh